**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: "BÉ ĐI DU LỊCH BẰNG PHƯƠNG TIỆN GÌ”**

Thực hiện 4 tuần ( Từ tuần 26 đến tuần 30):

Thời gian thực hiện từ ngày 17/03/2025 - 11/4/2025

**Người thực hiện:** Trương Thị Lam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **1. Nuôi dưỡng:**  **\* Ăn uống:**  - Biết mời cô, mời bạn trước lúc bắt đầu ăn uống.  - Cầm thìa tay phải, tự xúc cơm ăn gọn gàng, ăn từ tốn, nhai kỹ. Biết giữ vệ sinh trong ăn uống  **-** TrÎ thùc hiÖn tèt hµnh vi văn minh lịch sự trong ăn uống. Trong khi ¨n kh«ng nãi chuyÖn kh«ng kh¹c nhæ, bèc thøc ¨n...  - Làm một số việc tự phục vụ, lấy cất đồ dùng đúng nơi quy định.  **-** TrÎ ¨n ®Çy ®ñ 4 lo¹i thùc phÈm, ¨n hÕt suÊt kh«ng ®Ó thõa, ®Ó ®¶m b¶o søc kháe.  ……………………………  **\* Tổ chức giấc ngủ:**  - Giáo viên phải nhắc nhở trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  - Giáo dục trẻ biết giờ nào việc nấy, có thói quen đi ngủ đúng giờ quy định.  - Trẻ được ngủ đúng giờ đủ giấc.  - Bố trí chỗ ngủ đảm bảo mát trong mùa hè, giảm ánh sang trong phòng ngủ. | - 100% trẻ ăn hết suất của mình, thích các món ăn do các cô chế biến.  - 100% trẻ thực hiện tốt các hành vi văn minh trong ăn uống.  - Trẻ thích ăn các món ăn do các cô chế biến.  ........................................  - 100% trẻ được đảm bảo giấc ngủ theo yêu cầu của từng độ tuổi (khoảng 150 phút.)  - Biết lấy gối của mình và đi ngủ đúng chỗ.  - Lớp có đủ quạt, phòng ngủ thoáng mát. | - Tổ chức cho trẻ ăn trưa, ăn phụ, ăn bữa chiều.    - Trong khi ăn trẻ không nói chuyện riêng, không lấy tay bốc thức ăn.  - Cô động viên trẻ ăn hết xuất ăn của trẻ  .................................  - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa  - Trẻ đi ngủ đúng giờ  - Mua sắm bổ sung kịp thời |  |
| **2. Vệ sinh:**  **\* Vệ sinh cá nhân cô**  - Tác phong hành, động cử chỉ, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng, quần áo, đầu tóc, sạch sẽ, gọn gàng, móng tay ngắn.    ……………………………  **\* Vệ sinh cá nhân trẻ**  - Trẻ cho cô rửa tay, lau mặt đúng thao tác vệ sinh.  - Trẻ cho cô vệ sinh thân thể mỗi khi đi bẩn.  - Trẻ được súc miệng nước muối sau khi ăn.  ……………………………  **\* Vệ sinh môi trường nhóm lớp:**  - Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ. | - Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khoẻ trẻ theo tưng chủ đề, chủ điểm và thực hiện kế hoạch đầy đủ  - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ có ký hiệu từng trẻ đầu năm học.  ........................................  - 100% trẻ được rửa tay dưới vòi nước sạch bằng xà phòng.  - 100% trẻ được vệ sinh sạc sẽ mỗi khi đi bẩn.  - 100% trẻ được sức miệng sau khi ăn.  ........................................  - 100% trẻ giữ gìn và bảo vệ môi trường. | - Vệ sinh cô hàng ngày đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn, quần áo gọn gàng, lịch sự.    .................................  - Tổ chức cho trẻ trước, sau khi ăn và sau khi ngủ dậy.    .................................  - Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. |  |
| **3. Chăm sóc sức khỏe**  **\* Sức khỏe:**  - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ qua biểu đồ đối với trẻ suy dinh dưỡng.  - Giữ gìn bảo vệ sức khỏe cho bản thân. Biết một số biểu biện như sốt, ho.  ............................................  **\* Phòng bệnh:**  - Phòng bệnh về đường hô hấp cho trẻ.  - Phòng bệnh cảm cúm, ho, dị ứng khi thời tiết giao mùa  **-** Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm | - Cân đo theo dõi sức khoẻ trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng.  - Đảm bảo sức khỏe tốt cho bản thân trẻ.  - Phát hiện kịp thời bệnh lý của trẻ để phụ huynh chữa trị kịp thời.  ........................................  - 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ.  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - 100% trẻ được phòng và đưa đến trung tâm y tế để phát hiện bệnh.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  - Làm tốt công tác tuyên truyền thông qua hệ thống phóng thanh trường và xã  .....................................  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra, tránh lây lan trong nhà trường  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh. |  |
| **4. An toàn cho trẻ**  **\* Thể lực:**  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Tạo cho trẻ cảm giác vui vẻ và thoải mái.  ............................................  **\* Tính mạng:**   - Đảm bản an toàn tính mạng cho trẻ.  - Không để trẻ chơi những vật dụng nguy hiểm. | - 100% trẻ có thể lực tốt khỏe mạnh.  - Trẻ vui vẻ thoái mái khi ở trường, lớp.  .........................................  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng.  - 100% trẻ không chơi những vật nguy hiểm. | - Phối hợp với phụ huynh chăm sóc sức khỏe cho trẻ.  .................................  - Trẻ luôn luôn trong tầm kiểm soát của cô.  - Mọi lúc mọi nơi. |  |